TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do– Hạnh phúc
Số: 59/2017/QĐST-DS	*Ba Tri*, ngày 15 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 149/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị BT, sinh năm 1957

ĐKTT: 14/3 khu phố x, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* 1. Trần Minh T, sinh năm 1977

2. Phạm Thị KL, sinh năm 1979

ĐKTT: Ấp TĐ, xã TT, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Trần Minh T và chị Phạm Thị KL có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị BT số tiền 747.500.000 (Bảy trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn) đồng, trong đó nợ vốn 650.000.000 (Sáu trăm năm mươi triệu) đồng, nợ lãi 97.500.000 (Chín mươi bảy triệu năm trăm nghìn) đồng. Thời hạn trả kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Bà BT, anh T, chị KL thống nhất hủy bỏ giấy thỏa thuận về việc thục quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 04/4/2016 và đơn xin xác nhận chữ ký hợp đồng thục đất (tiền còn) ngày 08/9/2015. Bà BT có nghĩa vụ trả lại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 856729 và BI 856730 do UBND huyện Ba Tri cấp cho anh Trần Minh T vào ngày 11/6/2012 tại các thửa đất 34, 35, 40, 41, 42, 62, 63 cùng tờ bản

đồ số 6, tọa lạc tại xã TT, huyện B, tỉnh Bến Tre lại cho anh T, chị KL sau khi anh T, chị KL trả xong nợ cho bà T.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị BT phải nộp số tiền án phí là 8.475.000 (Tám triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012326 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri hoàn lại cho bà Nguyễn Thị BT số tiền 10.512.500 (Mười triệu năm trăm mười hai nghìn năm trăm) đồng theo biên lai thu tiền số 0012326 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

- Anh Trần Minh T và chị Phạm Thị KL phải liên đới nộp số tiền án phí là 8.475.000 (Tám triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** *Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng